

Số: 22/BC-THCSVQ

Hà Đông, ngày 06 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục Học kì I năm học 2023- 2024

Phần I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Quy mô phát triển trường, lớp; học sinh, giáo viên (so với cùng kỳ năm học trước):

1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh:

Năm học	Tổng số học sinh	HS nữ	Số lớp	Con dân tộc	Con Đồi trượng chính sách	Số HS khuyết tật	Số hs bỏ học	Số hs Chết
2022 – 2023	1492	706	34	18	4	5	02	0
2023 – 2024	1634	776	37	26	3	6	0	0
Tăng-Giảm	142	+70	+3	+8	-1	+1	-2	0

1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Năm học	Tổng số CB, GV, NV	BIÊN CHẾ										HỢP ĐỒNG	
		CB, GV, NV	CBQL	GV	NV	Th.sỹ	Đại học	CD	TC	Đảng viên	Đoàn viên	Gv	Nv
2022-2023	74	64	3	55	5	10	48	4 (1 gv-3Nv)	2 (NV)	42	14	5	5
2023-2024	77	66	3	58	5	12	49	4 (2 gv-2Nv)	2 (NV)	44	13	5	6
Tăng-	+2	+2	0	+3	0	+2	+1	0	0	+2	-1	0	+1

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và sự đồng thuận, ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Nhà trường là một tập thể đoàn kết nhất trí, có tinh thần giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong công việc.

- Công tác quản lý từ BGH đến tổ chuyên môn hiệu quả, khoa học, được cải tiến và đi vào chiều sâu, tăng cường ứng dụng được công nghệ thông tin trong quản lý và trao đổi thông tin.

- Đội ngũ GV, CBNV vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nghề, nghiêm túc và có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp. Hầu hết GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- 100 GV thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước.

- Nhiều GV có trình độ tay nghề vững vàng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy các bộ môn theo quy định Bộ GD&ĐT.

- CSVC nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng đủ các yêu cầu dạy và học.

- Năm 2023: Chi bộ nhà trường đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến. Chi đoàn đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Liên đội xuất sắc.

2.2. Khó khăn:

- Học sinh của nhà trường là con em nhân dân phường Văn Quán, nghề nghiệp chủ yếu là tự do. Chất lượng đầu vào chưa đồng đều.

- Một số gia đình còn chưa quan tâm đến việc học của con em mình nên việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn nhiều khó khăn.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa thật đồng đều. Việc tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên còn hạn chế, đặc biệt trong việc tự tìm tòi, đọc tài liệu, ứng dụng CNTT phục vụ cho chuyên môn.

- Hiện nay nhà trường còn thiếu: 07 GV (theo định biên), giáo viên dạy KHTN, Tiếng Anh, Mỹ thuật, Lịch sử & Địa lý,...

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- 100 cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ thiết bị phục vụ quá trình dạy học: Máy tính kết nối mạng, bảng điện tử, ...

- Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm nhà trường tương đối sạch đẹp, đảm bảo phục vụ tốt quá trình dạy và học

- Nhà trường chủ động kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và của quá trình giáo dục.

II. Chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển năng lực người học

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2023 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2023/TT-BGDĐT ngày 03/8/2023) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khối lớp 6,7,8 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đảm bảo yêu cầu môn học và phù hợp với điều kiện nhà trường bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh

- Khối lớp 9 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2006, đã tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT.

- Xây dựng chủ đề nội môn: 2 chủ đề/môn học/khối lớp/ học kì và thực hiện nghiêm túc.

- Các nội dung dạy học lồng ghép, nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện nghiêm túc.

2. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn:

2.1. Đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình.

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về đổi mới kiểm tra đánh giá. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, học sinh về việc đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá từ khâu ra đề, coi chấm, nhận xét đánh giá. Chú trọng đánh giá thường xuyên, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Bám sát theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông với 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm một cách hợp lý phù hợp với đối tượng học sinh. Khuyến khích các dạng đề yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng cường các câu hỏi mở gắn với tình hình thời sự, quê hương đất nước, về biển đảo để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế chính trị xã hội có tính chất thời sự.

- Khuyến khích các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo đề và lịch chung toàn trường đối với tất cả các bộ môn văn hóa. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục lớp 9, môn GDTC, HĐTN và GDĐP lớp 6,7,8) giáo viên dạy chủ động tổ chức kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo đúng kế hoạch dạy học của nhà trường.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2.2. Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Quản lý chuyên môn dựa theo kế hoạch dạy học của các nhóm chuyên môn; Tích cực dự giờ, thăm lớp để đánh giá chuyên môn

- Tổ chức hiệu quả đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo văn bản 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

- Chất lượng SHCM ngày càng được nâng cao tập trung vào việc đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực của học sinh; Xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học, các chủ đề dạy học tích hợp liên môn và các kế hoạch dạy bộ môn

- Các nhóm chuyên môn đảm bảo sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học 2 lần/Tháng. Học kì I năm học 2023- 2024 toàn trường thực hiện được 36 buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tổ chức dạy học theo chuyên đề được duy trì thường xuyên. Các chuyên đề được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, phương pháp giảng dạy, GV dạy nhiệt tình, có trách nhiệm cao. Kết quả, đại bộ phận các chuyên đề được đánh giá khá tốt.

Đánh giá về việc đổi mới SHCM về định hướng các hoạt động chuyên môn theo tinh thần công văn 10801/SGDDĐT – GDTrH về đổi mới SHCM theo định hướng dạy học và KTĐG nhằm phát triển năng lực học sinh: Việc tăng cường cải tiến hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt nhóm chuyên môn, đi sâu vào lĩnh vực đổi mới phương pháp trong từng phần, từng bài, đổi mới theo định hướng dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học và chất lượng học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một phận nhỏ GV, nhóm chuyên môn chưa tích cực đổi mới và việc đổi mới còn mang tính hình thức.

- Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học

3. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an ninh an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực học đường truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh, cam kết thực hiện tốt quy tắc ứng xử nơi công sở.

- Phối hợp với cán bộ an ninh quận tổ chức chuyên đề tuyên truyền, giáo dục học sinh toàn trường về vấn đề an toàn an ninh trên mạng xã hội.

- Việc tuyên truyền được tiến hành thường xuyên qua các buổi tuyên truyền măng non, sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh, các buổi lễ, qua các khẩu hiệu, các hoạt động ngoại khóa theo hình thức trực tuyến... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể địa phương và nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền thực hiện trường học an toàn và phòng chống tai nạn, thương tích, bạo lực học đường trong các đợt trọng điểm: Tháng An toàn giao thông, Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ, tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, tháng hành động vì trẻ em, ngày Sức khỏe thế giới,...

- Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội trong việc giáo dục học sinh, đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

- Thường xuyên liên hệ với PHHS bằng tin nhắn điện tử, bằng thư mời hoặc qua điện thoại để thông báo tình hình học sinh có những biểu hiện chưa tốt cho phụ huynh nắm được. Từ đó phối kết hợp với phụ huynh để tìm ra biện pháp giáo dục tốt nhất.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức xã hội vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, hạn chế học sinh bỏ học hoặc sa ngã.

- Hướng dẫn đội viên xây dựng phương pháp học tập tốt, phân công giúp đỡ các bạn học yếu, các bạn có hoàn cảnh khó khăn vươn lên cùng học tốt.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục văn hóa ứng xử, ý thức tự giác chấp hành pháp luật, đặc biệt là Luật Giao thông đường bộ.

- Tổ chức hưởng ứng tháng ATGT và kí cam kết thực hiện việc đội mũ bảo hiểm cho trẻ em khi tham gia giao thông.

- Tổ chức tuyên truyền Phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tác hại của thuốc lá điện tử thông qua tuyên truyền phổ biến pháp luật.

- Trong tháng 12, Liên đội đã Hội thu kế hoạch nhỏ đợt 1 với số giấy thu được là 5051kg giấy vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

4. Tình hình thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT về chương trình “Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”:

- Đơn vị liên kết, kết nối: Trường THCS Trí Trung- Huyện Phú Xuyên.

- Số chủ đề cấp trường, cấp quận đã thực hiện: 0

- Số trường trên địa bàn đã kết nối: 05, số chủ đề cấp trường đã kết nối: 03

5. Công tác phổ cập giáo dục THCS năm 2023; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

5.1. Công tác phổ cập giáo dục THCS năm 2023

- Triển khai và thực hiện kế hoạch số 66/KH – UBND ngày 22/02/2023 của UBND quận Hà Đông về thực hiện công tác xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục THCS và duy trì chất lượng phổ cập giáo dục THCS và kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 10/6/2023 của Ủy ban nhân dân phường Văn Quán về triển khai công tác xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục THCS và duy trì chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

- Bảng tổng hợp số liệu thống kê về công tác PCGD trong 2 năm gần đây:

• Năm 2022

Số liệu thực tế của phường			
Tính các chỉ tiêu (theo tiêu chuẩn đánh giá)	Tỉ số	Tỷ lệ (%)	Kết quả đánh giá đạt hay chưa đạt PCGD THCS của phường
- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1:	333/333	100	Đạt
- Tỷ lệ trẻ (11-14) tuổi hoàn thành chương trình tiểu học:	1714/1715	99.9	Đạt

- Tỷ lệ HS tốt nghiệp hoàn thành chương trình vào học lớp 6 (2 hệ):	576/577	99.8	Đạt
- Tỷ lệ HS TN THCS (2 hệ năm học (vừa qua):	337/338	99.7	Đạt
- Tỷ lệ thanh thiếu niên (15-18 tuổi TN.THCS (2 hệ):	970/971	99.9	Đạt
Đơn vị thuộc Vùng điều kiện kinh tế/ Kết quả đánh giá			Đạt

• Năm 2023

Số liệu thực tế của phường			
Tính các chỉ tiêu (theo tiêu chuẩn đánh giá)	Tỉ số	Tỷ lệ (%)	Kết quả đánh giá đạt hay chưa đạt PCGD THCS của phường
- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1:	527/529	99.6	Đạt
- Tỷ lệ trẻ (11-14) tuổi hoàn thành chương trình tiểu học:	1837/1834	99.7	Đạt
- Tỷ lệ HS tốt nghiệp hoàn thành chương trình vào học lớp 6 (2 hệ):	527/529	99.6	Đạt
- Tỷ lệ HS TN THCS (2 hệ năm học (vừa qua):	406/406	100	Đạt
- Tỷ lệ thanh thiếu niên (15-18 tuổi TN.THCS (2 hệ):	1191/1191	100	Đạt
Đơn vị thuộc Vùng điều kiện kinh tế/ Kết quả đánh giá			Đạt

Nhà trường đã được nhận Quyết định chứng nhận PCGD, XMC số 241, ngày 14/12/1013 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông.

5.2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tính đến tháng 12/2023:

- Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia giai đoạn II (2019-2024)
- Duy trì thường xuyên và giữ vững 5 tiêu chí của đơn vị đạt chuẩn quốc gia và đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.
- Thường xuyên tu bổ CSVC, cảnh quan sư phạm, phòng học, phòng bộ môn đảm bảo môi trường học tập và làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

6. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 8 cấp

THCS; việc triển khai tập huấn nhân rộng các nội dung do Bộ, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức; các hoạt động bồi dưỡng khác do trường tổ chức; hoạt động đổi mới quản lý giáo dục.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 gồm 02 đồng chí giáo viên chưa đạt trình độ đạt chuẩn, 02 đ/c đang dự lớp đào tạo cử nhân chuyên ngành và hoàn thành vào năm 2024.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch 100 CBQL, GV tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà triển khai chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các modul theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục THCS theo tiêu chuẩn chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

7. Chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa

Khối 6,7,8: (Theo TT22/2021-BGDĐT)

Thông tư 22																	
	Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KH	1275	570	44,7	447	35,1	246	19,23	12	0,94	1182	92,98	81	6,16	12	0,94	0	
TH	1275	579	45,41	524	41,1	168	13,18	4	0,31	1222	95,84	49	3,84	4	0,31	0	
Tăng giảm		+9	+0,71	+77	+6	-78	-6,05	-8	-0,63	+40	+2,86	-32	-2,32	-8	-0,63	0	

Khối 9 (Theo TT58/2017-BGDĐT)

Thông tư 58																			
	Tổng số HS ĐG	Học lực										Hạnh kiểm							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KH	359	161	45	127	35,2	71	19,8	0		0		340	95	19	5	0		0	
TH	359	174	48,47	142	39,55	40	11,14	3	0,84	0		349	97,21	10	2,79	0			
Tăng giảm		+13	+3,47	+15	+4,35	-31	-7,66	+3	+0,86	0		+9	+2,21	-9	-2,21				

Nhận xét: Kết quả Học kỳ I năm học 2023-2024 vượt kế hoạch đầu năm đặt ra,

* Kết quả các danh hiệu học kỳ I

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	SL		SL		SL		SL		SL	
Số lớp tiên tiến	11	100	10	100	8	100	6	100	35	100
Số HS giỏi toàn diện							174	48.47	174	48.47

Số học sinh tiên tiến							142	39.55	142	39.55
-----------------------	--	--	--	--	--	--	-----	-------	-----	-------

1/Đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 các môn Văn hóa dự thi cấp quận, đạt: 34 giải, trong đó 05 giải Nhất, 9 giải Nhì, 9 giải Ba, 11 giải KK. Vòng 2 có 15 em tham dự vòng thi thành phố.

2/ Kết quả thi ASMO có 147 hs tham gia kỳ thi Olympic Toán, Khoa học, Tiếng Anh ASMO vòng Quốc gia, có 105 hs đạt các giải trong đó: 11 HCV; 22 HCB ; 30 HCD ; 23 Khuyến khích; 19 Chứng nhận.

3/Kết quả TDDT cấp quận đạt 30 giải:14 giải Nhất; 06 giải Nhì;10 giải Ba.

4/Tham gia Ngày Hội Tiếng Anh cấp quận đạt giải Nhất.

5/Thi KHKT: 01 giải Khuyến khích.

*** Kết quả của các hoạt động phong trào:**

+Tổ chức tết Trung thu cho học sinh, tặng quà cho hs có hoàn cảnh khó khăn

+Tuyên truyền, giáo dục học sinh các kỹ năng về PCCC (do công an quận thực hiện); tìm hiểu pháp luật và giáo dục hs các kỹ năng về “An toàn giao thông và phòng chống đuối nước” do nhà hát Cải lương Hà Nội thực hiện.

+Hưởng ứng ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam 9/11, Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời;

+Tổ chức ngày Hội sách Việt Nam;

+Tổ chức thi văn nghệ, làm báo tường, tập san, video chúc mừng tri ân Thầy cô giáo chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

***Kết quả thi đua rèn luyện các tập thể lớp** (về học tập và rèn luyện nề nếp, tham gia các phong trào):

-15 Tập thể lớp Xuất sắc: 6A7, 6A8, 6A11, 7A1, 7A7,7A8, 7A10, 8A6, 8A7, 8A8, 9A1, 9A5, 9A6, 9A7,9A8. 20 Tập thể lớp Tiên tiến.

8. Về phía giáo viên

8.1. Kết quả cuộc thi bài giảng E-learning, Stem, thiết bị dạy học và CNTT cấp quận đạt 03 giải:

-Giải Nhì bài giảng Stem : cô Cán Thị Thu Hương.

-Giải Nhì bài giảng ĐT: đ/c Đặng Thị Ngọc Liên và Vũ Thị Thanh Quyên

- Giải Khuyến Khích thiết bị dạy học số: cô Nguyễn Thị Thu Hương.

8.2. Tổng kết công tác Đoàn năm 2023:

- Chi đoàn đạt thành tích xuất sắc có giấy khen cấp Quận.

- Bí thư chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhận giấy khen của Đoàn phường.

8.3, Kết quả cuộc thi GVG cấp thành phố: 01 giải Ba - cô Nguyễn Hải Yến

8.4, Kết quả xếp loại HKI: 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó: Xếp loại Xuất sắc: 13 đc.

* Kết quả xếp loại giờ dạy:

Tổ	Tổng số CB, GV được dự giờ đánh giá XL	Xếp loại giờ dạy								Ghi chú
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
KHTN	28	10	35,7	18	64,3	0	0	0	0	03 đc nghi chế độ thai sản, 01 đc tuổi cao nên không tham gia dạy thể nghiệm
KHXH	27	21	77,8	6	22,2	0	0	0	0	
Toàn trường	55	31	56,4	24	43,6	0	0	0	0	
Kế hoạch	63	30	47,6	33	52,4	0	0	0	0	
Tăng/giảm	-8	+1	+8,8	-9	-8,8	0	0	0	0	

* Kết quả xếp loại hồ sơ:

Tổ	Tổng số CB, GV được kiểm tra, đánh giá XL	Xếp loại Hồ sơ							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHTN	33	28	84,8	5	15,2	0	0	0	0
KHXH	34	28	82,4	6	17,6	0	0	0	0
Tổ VP	5	4	80	1	20	0	0	0	0
Toàn trường	72	60	83,3	12	16,7	0	0	0	0
KH	73	52	71	21	29	0	0	0	0
Tăng/ Giảm	-1	+8	+12,3	+9	+12,3	0	0	0	0

* Kết quả xếp loại thực hiện quy chế chuyên môn:

Tổ	Tổng số	Xếp loại thực hiện quy chế							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHTN	33	28	84,8	5	15,2	0	0	0	0
KHXH	34	28	82,4	6	17,6	0	0	0	0
Tổ VP	5	4	80	1	20	0	0	0	0
Toàn trường	72	60	83,3	12	16,7	0	0	0	0
KH	73	35	47,9	38	52,1	0	0	0	0
Tăng/Giảm	-1	+25	+35,4	+26	+35,3	0	0	0	0

* Kết quả kiểm tra gv thực hiện nhiệm vụ:

TT	Họ và tên giáo	Năm sinh	Môn dạy	Thời gian	Giờ	Hồ	Xếp
----	----------------	----------	---------	-----------	-----	----	-----

2	Lê Thị Nghiên	1973	Ngữ văn	Tháng 10	2K	Khá	Khá
3	Phạm Thị Liễu	1978	Lịch Sử & Địa lý	Tháng 10	2 G	Tốt	Tốt
4	Nguyễn Ánh Hồng	1980	KHTN	Tháng 10	2K	Tốt	Khá
5	Bùi Ngọc Tuyên	1981	Toán	Tháng 10	2K	Tốt	Khá
6	Kiều Thị Lệ Thủy	1983	Âm nhạc	Tháng 11	2 G	Tốt	Tốt
7	Đỗ Bích Hiệp	1974	Anh	Tháng 11	2 G	Tốt	Tốt
8	Nguyễn Hải Yến	1983	KHTN	Tháng 11	2 G	Tốt	Tốt
9	Nguyễn Minh Anh	1997	Toán	Tháng 11	2K	Tốt	Khá
10	Nguyễn Lâm Hà	1977	Toán	Tháng 11	2 K	Tốt	Khá
11	Nguyễn Thị Tạo	1978	Toán	Tháng 12	2 G	Tốt	Tốt

Tổng số: 11 đ/c

Loại Tốt: 05 đc đạt 45,45% Khá: 06 đạt 54,55 %

Phần II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học

2. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6,7,8. tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 9;

3. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy học. Đẩy mạnh đổi mới quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh giỏi, chất lượng học sinh thi vào lớp 10 THPT.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp cơ bản của ngành phù hợp giáo dục THCS, và điều kiện của nhà trường gắn với việc tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên và học sinh.

5. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng phát huy quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ;

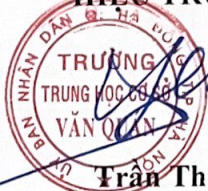

6.Đổi mới quản lí trong việc ứng dụng CNTT quản lí điểm của HS, nhất là sử dụng sổ điểm, học bạ và sổ liên lạc điện tử; học tập, ôn luyện và kiểm tra đánh giá trực tiếp năng lực học sinh.

7.Tuyệt đối chấp hành các qui định về quản lý dạy thêm, học thêm; thu chi tài chính do các cấp quản lý qui định.

Phần III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/cáo);
- Lưu: VT....

HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Yến